BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC ngày 20/3/2006 và các sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2013 VND	31/12/2012 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**94.319.885.143**	**100.359.989.046**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**1.727.024.905**	**1.661.830.502**
1. Tiền	111	5	1.727.024.905	1.661.830.502
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**-**	**-**
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**71.045.244.137**	**77.920.523.697**
1. Phải thu khách hàng	131		62.737.267.477	69.805.877.268
2. Trả trước cho người bán	132		1.770.000	91.576.849
3. Các khoản phải thu khác	135	6	10.259.250.339	9.976.113.259
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.953.043.679)	(1.953.043.679)
IV. Hàng tồn kho	**140**		**18.066.627.211**	**18.257.511.050**
1. Hàng tồn kho	141	7	18.066.627.211	18.257.511.050
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**3.480.988.890**	**2.520.123.797**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.478.185.420	2.120.887.545
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	2.002.803.470	399.236.252
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**19.691.837.899**	**21.371.850.852**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**-**	**-**
II. Tài sản cố định	**220**		**13.414.746.390**	**15.033.096.623**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	10.456.716.575	12.009.993.363
- Nguyên giá	222		114.906.795.744	115.474.135.539
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(104.450.079.169)	(103.464.142.176)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	2.712.038.690	2.755.236.764
- Nguyên giá	228		3.110.261.300	3.110.261.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(398.222.610)	(355.024.536)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	245.991.125	267.866.496
III. Bất động sản đầu tư	**240**		**-**	**-**
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**12**	**2.201.500.000**	**2.201.500.000**
1. Đầu tư dài hạn khác	258		5.001.500.000	5.001.500.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(2.800.000.000)	(2.800.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**4.075.591.509**	**4.137.254.229**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	3.943.789.450	4.016.690.170
2. Tài sản dài hạn khác	268		131.802.059	120.564.059
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**114.011.723.042**	**121.731.839.898**

Signature Not Verified
Ký bởi: TRẦN BÌNH NHƯỜNG
Ký ngày: 15-8-2013 17:34:27

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 30 tháng 06 năm 2013

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2013 VND	31/12/2012 VND
A.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**85.097.721.844**	**85.124.998.574**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**84.908.600.895**	**84.926.877.625**
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	14	36.435.768.457	34.897.506.856
2.	Phải trả người bán	312		32.696.535.350	36.610.885.463
3.	Người mua trả tiền trước	313		9.269.632.350	8.679.811.495
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	37.218.917	146.749.818
5.	Phải trả người lao động	315		1.833.604.711	1.479.892.931
6.	Chi phí phải trả	316	16	938.368.725	86.994.965
7.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	4.465.430.564	3.499.794.276
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(767.958.179)	(474.758.179)
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**189.120.949**	**198.120.949**
1.	Phải trả dài hạn khác	333		189.120.949	198.120.949
2.	Vay và nợ dài hạn	334		-	-
B.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**28.914.001.198**	**36.606.841.324**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**		**28.914.001.198**	**36.606.841.324**
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	18	45.000.000.000	45.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	18	(7.320.000)	(7.320.000)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	417	18	13.841.065.960	13.841.065.960
5.	Quỹ dự phòng tài chính	418	18	480.699.083	480.699.083
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	18	(30.400.443.845)	(22.707.603.719)
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**-**	**-**
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**114.011.723.042**	**121.731.839.898**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU		30/06/2013	31/12/2012
Ngoại tệ các loại	USD	397,72	404,36
	EUR	283,15	288,61

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Khương Đức Dũng	**Trần Bình Nhưỡng**	**Nguyễn Thị Nhàn**

Gia Lai, ngày 07 tháng 08 năm 2013